TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05 /2021/QĐST-HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 11 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 64/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Mai Thị T, sinh năm: 1984.Địa chỉ: Tổ 72, phường H, quận Ng, thành phố Đ

Bị đơn: Ông Ngô Văn Thanh H, sinh năm: 1978. Địa chỉ: : Tổ 72, phường H, quận Ng, thành phố Đ

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ vào Điều 55, 59 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Mai Thị T và ông Ngô Văn Thanh Hi.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân Bà Mai Thị T và ông Ngô Văn Thanh H thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung giữa bà T và ông Hi như sau: Giao con Ngô Thị Kim Th, sinh ngày 24/5/2008 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, giao con Ngô Văn Ngọc Th, sinh ngày

06/11//2004 cho ông H nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền, lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Công nhận sự thỏa thuận về việc chia tài sản chung giữa bà T và ông H như sau:

Giao nhà và đất tại thửa đất 37, tờ bản đồ số B2.40 địa chỉ khu tái định cư Tân Trà, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn (Nay là số 08 đường Bát Nàn Công Chúa), tổ 72, phường Hoà Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng. Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CTs 38896 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 06/06/2014 đứng tên ông Ngô Văn Thanh H và Mai Thị T. Nhà đất có giá trị định giá 2.707.033.000 đ (Hai tỷ bảy trăm lẻ bảy triệu không trăm ba mươi ba ngàn đồng) cho ông H được nhận. Ông Ngô Văn Thanh H có trách nhiệm thối trả giá trị nhà đất cho bà Mai Thị T với số tiền là 1.100.000.000đ (Một tỷ một trăm triệu đồng). Thời hạn giao tiền vào ngày 30/6/2021.

Ông Hcó quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục điều chỉnh công nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất nói trên theo quy định của pháp luật sau khi hoàn tất các nghĩa vụ và phải chịu mọi thuế, phí điều chỉnh nếu có.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về nợ chung: không có.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000đ bà T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà Tiến đã nộp tại biên lai thu 0009976 ngày 06/7/2020 tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn. Hoàn trả cho bà Tiến 150.000đ.

- Án phí chia tài sản chung: Bà Mai Thị T phải chịu 22.500.000đồng, được khấu trừ 10.000.000đồng án phí tạm ứng bà T đã nộp trước đây tại cơ qua Thi hành án quận Ngũ Hành Sơn, theo biên lại thu số 0009977 ngày 06/7/2020, số còn lại bà T phải nộp là 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm ngìn đồng).

- Án phí chia tài sản chung ông Ngô Văn Thanh H phải chịu 30.105.495đồng.

- Về chi phí định giá tài sản: 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) bà T tự nguyện chịu (đã nộp và chi xong)

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà T tự nguyên chịu (đã nộp và chi xong) .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường Hòa Hải,quận NHS
(theo Giấy chứng nhận kết hôn 184/2003 Ngày29/12/2003).
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Lương Thị Anh